

Bản án số: **93/2021/HS-PT**

Ngày: 31 - 3 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Minh nhựt

*Các Thẩm phán:*

Bà Hà Thị Thanh Nữ

Bà Thái Thị Thanh Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Vũ Bảo - Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:**

Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường A - Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 01/2021/TLPT-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Trương Đình N do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2020/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

*Bị cáo bị kháng nghị:*

**Trương Đình N** (tên gọi khác: Xưa), sinh năm 1999, tại Đồng Nai;

Nơi cư trú: ấp Thoại Hương, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Ý, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1968; và chưa có vợ con;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 14 tháng 11 năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 (Bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 67/2017/HSST, ngày 05 tháng 3 năm 2018 đã chấp hành xong hình phạt tù, đến ngày 17 tháng 6 năm 2020 đóng án phí hình sự sơ thẩm nên chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21 tháng 5 năm 2020 cho đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Ngoài ra còn có 04 (bốn) bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 17 tháng 5 năm 2020, Phan Đình Q, Lê Văn T đến nhà bà Trần Thị C thuộc ấp Thoại Hương, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ để nhậu với Nguyễn Trọng T (con trai bà C). Sau khi nhậu xong, Q thấy trong nhà bà C có sẵn chén, đĩa và 01 bộ bài tây nên Q lấy chén, đĩa rồi cắt lá bài tây thành 04 con vị hình tròn và rủ mọi người đánh bạc do Q làm cái xóc đĩa. Khi bắt đầu chơi có T, bà C, Hoàng Thị N và một người phụ nữ tên Linh (không rõ nhân thân, lai lịch) tham gia đánh bạc. Các đối tượng đặt cược từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng, tham gia chơi được khoảng 04 ván thì C, N, L hết tiền nên nghỉ. Sau đó, Trương Đình N, Nguyễn Hoài D và Nguyễn Trọng T đến nên Q, T, N, D, T bắt đầu đánh bạc với số tiền đặt cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng/ván. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi Q, T, N, D, T đang đánh bạc thì bị Công an xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ bắt quả tang, thu giữ tiền trên chiếu bạc 5.100.000 đồng, tiền trên người các đối tượng sử dụng để đánh bạc 1.337.000 đồng; 01 cái chén bằng nhựa; 01 cái đĩa bằng nhựa; 04 con vị được cắt ra từ lá bài tây; 01 cái chiếu hoa màu đỏ, kích thước 1,8m x 2,2m.

Hình thức đánh bạc “Xóc đĩa” như sau: dụng cụ sử dụng để đánh bạc gồm 01 cái chén, 01 cái đĩa, 04 con vị được cắt ra từ lá bài tây. Ván bạc bắt đầu từ khi người cầm cái bỏ 04 con vị vào trong cái đĩa rồi úp chén lại và lắc, sau đó đặt xuống chiếu bạc. Người đánh bạc bỏ tiền ra đặt cược, ai đặt cược ở tụ gần người làm cái là chắn, ai đặt ở tụ xa người làm cái là lẻ. Sau khi các đối tượng đánh bạc đặt tiền cược xong thì người làm cái mở chén ra, nếu 04 con vị trên đĩa thể hiện cùng màu hoặc 02 cặp cùng màu gọi là chắn, phần còn lại gọi là lẻ. Nếu các con vị thể hiện là chắn thì những người đặt tiền bên chắn ăn số tiền của những người đặt cược bên lẻ và ngược lại. Đây là hình thức nhiều người đánh bạc với nhau.

Quá trình điều tra đã xác định số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc như sau:

- Bị cáo Phan Đình Q sử dụng số tiền 2.500.000 đồng để đánh bạc.
- Bị cáo Trương Đình N sử dụng số tiền 1.290.000 đồng để đánh bạc.

- Bị cáo Lê Văn T sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc.
- Bị cáo Nguyễn Hoài D sử dụng số tiền 1.197.000 đồng để đánh bạc.
- Bị cáo Nguyễn Trọng T sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc.

Ngoài ra, bà Trần Thị C, Hoàng Thị N, người phụ nữ tên Linh cũng tham gia đánh bạc ban đầu với Q, T nhưng đánh được 03 đến 04 ván thì hết tiền nên nghỉ, trong đó: N sử dụng 100.000 đồng, C sử dụng 50.000 đồng để đánh bạc.

Vật chứng thu giữ:

- 6.437.000 đồng dùng để đánh bạc, trong đó: 5.100.000 đồng thu trên chiếu bạc; 1.337.000 đồng thu giữ trên người của Q, N, D dùng đánh bạc;
- 01 cái chén bằng nhựa, 01 cái đĩa bằng nhựa, 04 con vị được cắt ra từ lá bài tây, 01 cái chiếu hoa kích thước 1,8 x 2,2m.

*Tại Bản án số: 60/2020/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, Quyết định:*

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phan Đình Q, Lê Văn T, Trương Đình N, Nguyễn Hoài D và Nguyễn Trọng T phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phan Đình Q 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng T 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53, Điều 58 và Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trương Đình N 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 98, khoản 3 Điều 54 và Điều 34 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Cảnh cáo đối với bị cáo Nguyễn Hoài D.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ giám sát, giáo dục, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ Luật Hình sự.

- Phạt bổ sung bị cáo Phan Đình Q số tiền 15.000.000 đồng.
- Phạt bổ sung bị cáo Trương Đình N số tiền 10.000.000 đồng.
- Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn T số tiền 10.000.000 đồng.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Trọng T số tiền 10.000.000 đồng.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cái chén bằng nhựa, 01 cái đĩa bằng nhựa, 04 con vít được cắt ra từ lá bài tây, 01 cái chiếu hoa kích thước 1,8 x 2,2m.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.437.000 đồng, đây là tiền dùng vào việc thực hiện tội phạm và tiền thu lợi bất chính mà có.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 10 năm 2020 và Biên lai thu tiền số 007548 ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo Phan Đình Q, Lê Văn T, Trương Đình N, Nguyễn Hoài D và Nguyễn Trọng T phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về Q kháng cáo đối với bị cáo; người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoài D.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định kháng nghị số: 360/QĐ-VKS-P7 với nội dung đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2020/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai theo hướng không áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Trương Đình N.

*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:*

Về thủ tục kháng cáo: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai trong hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Ngày 14 tháng 11 năm 2017, Trương Đình N bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xử phạt 04 (bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 67/2017/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 05 tháng 3 năm 2018 nhưng đến ngày 17 tháng 6 năm 2020 mới đóng án phí hình sự sơ thẩm nên chưa được xóa án tích và ngày 17 tháng 5 năm 2020, bị cấp tiếp tục phạm tội “Đánh bạc”. Bị cáo phạm tội do cố ý là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 152 Bộ luật hình sự, nhưng Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2020/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xử phạt bị cáo 10 (mười) tháng Cải tạo không giam giữ là không đúng quy định tại Mục 2 Phần

V nghị quyết số: 02-HĐTP-TANDTC/QĐ ngày 05 tháng 01 năm 1986 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng về hình phạt Cải tạo không giam giữ.

Từ những phân tích trên, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Ni, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Trương Đình N.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Ni làm trong hạn luật định, đúng quy định pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Đình N thừa nhận hành vi phạm tội như mô tả tại bản án sơ thẩm. Bị cáo xác định bị cáo không bị oan sai, đồng thời trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm bị cáo không bị ép cung hoặc dùng nhục hình, lời khai của bị cáo hoàn toàn chính xác và tự nguyện. Căn cứ vào hành vi tham gia đánh bạc của bị cáo Trương Đình N vào canh bạc “Xóc đĩa”; hình thức nhiều người cùng chơi với nhau trên tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 6.437.000 đồng. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh “Đánh bạc” và áp dụng hình phạt theo quy định tại khoản 01 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người và đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng nghị: Kháng nghị số: 360/QĐ-VKS-P7 ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Ni đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Ni xét xử phúc thẩm theo hướng không áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Trương Đình N, do bị cáo không đủ điều kiện được áp dụng loại hình phạt này.

Xét thấy, bị cáo Trương Đình N đã từng có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, cấp sơ thẩm xác định bị cáo N có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 01 Điều 52 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Cải tạo không giam giữ là hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù giam. Ngoài tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật Hình sự thì bị cáo N không còn tình tiết giảm nhẹ nào khác. Việc cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Trương Đình N là quá nhẹ, không phù hợp quy định pháp luật, không xử lý nghiêm các trường hợp tái phạm. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Ni theo

hướng không áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Trương Đình N là có cơ sở chấp nhận.

Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Ni viện dẫn Mục 2 phần V Nghị quyết số 02-HĐTP-TANDTC/QĐ ngày 05 tháng 01 năm 1986 để làm căn cứ cho kháng nghị của Viện kiểm sát là không phù hợp quy định pháp luật. Bởi lẽ, căn cứ khoản 4 Điều 154 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015; khoản 2 Điều 38 Nghị định 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thì Nghị quyết số 02-HĐTP-TANDTC/QĐ ngày 05 tháng 01 năm 1986 hết hiệu lực vì Bộ luật Hình sự 1985 là văn bản được hướng dẫn đã hết hiệu lực.

[4] Xét mức hình phạt: Như nhận định trên bị cáo Trương Đình N không được hưởng loại hình phạt cải tạo không giam giữ mà phải chuyển sang loại hình phạt khác. Trong trường hợp này cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để thể hiện sự nghiêm minh, răn đe và phòng ngừa chung. Mức hình phạt được cân nhắc tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và trên cơ sở Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Đối với các nội dung khác trong Bản án sơ thẩm số: 60/2020/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Ni, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Ni tham gia phiên tòa, phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận Kháng nghị số 360/QĐ-VKS-P7 ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Ni.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Trương Đình N 08 (tám) tháng tù** về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Các phần khác của Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2020/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND cấp tỉnh, huyện;
- TAND cấp sơ thẩm;
- Sở Tư pháp;
- Công an cấp quận, huyện;
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm Q;
- Phòng PV06- Công an tỉnh;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;
- Bị cáo, đương sự trong vụ án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Minh Nhựt**